

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày tháng 8 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực Chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-BNN-VP ngày 01/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1549/SNN-TCCB ngày 14/7/2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh QB;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Hoàng**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành.**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p>1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu và cơ sở đáp ứng điều kiện.</li><li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</li></ul> <p>2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được</li></ul>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình.	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;</li><li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</li></ul>	Có

		<p>hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu.</p>				
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình.	Không	<p>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ.</p>	Có
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đạt yêu cầu.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình.	Không	<p>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ;</p>	Có
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình.	Không	<p>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ.</p>	Có

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
1	<p>Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p> <p>Thủ tục số 17 tại Quyết định số 777/QĐ-UBND, ngày 18/3/2020, của UBND tỉnh</p>	<p>- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì kiểm dịch viên được ủy quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp</p>	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình.</p>	<p>* <b>Lệ phí:</b> Không</p> <p>* <b>Phí:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu: 50.000 đồng/ lô hàng/ xe ô tô;</li> <li>- Lợn: 60.000 đồng/ lô hàng/ xe ô tô;</li> <li>- Hổ, báo, hươu, nai, sư tử, bò rừng và các động</li> </ul>	<p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh</p>	Không

		<p>kéo dài hơn 05 (năm) ngày làm việc hoặc không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thì Chi cục Chăn nuôi và Thú y trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, kiểm dịch viên được ủy quyền cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật trong các trường hợp: Xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh; cơ sở</p>		<p>vật khác có khối lượng tương đương: 300.000đ/ lô hàng/ xe ô tô;</p> <p>- Gia cầm: 35.000đồng/ lô hàng/ xe ô tô;</p> <p>- Chó, mèo, khi, vượn, cáo, chim, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, kỳ nhông, thỏ, chuột thí nghiệm, ong nuôi và các động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch: 100.000đ/ lô hàng/ xe ô tô;</p> <p>- Sản phẩm đông lạnh:</p>	<p>vực nông nghiệp.</p>	
--	--	---	--	--	-------------------------	--

		tham gia chương trình giám sát dịch bệnh; được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y.		200.000 đồng/container/ lô hàng; - Thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm động vật từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; trứng tươi, trứng muối...: 100.000 đồng/container/ lô hàng.		
2	<p>Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản</p> <p>Thủ tục số 18 tại Quyết định số 777/QĐ-UBND, ngày 18/3/2020, của UBND tỉnh</p>	03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tham gia đánh giá.	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình.</p>	<p>* <b>Lệ phí:</b> Không</p> <p>* <b>Phí:</b> 30.000 đồng/lần/người</p>	<p>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân công cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông,</p>	Có

					lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	
3	<p>Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trong trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn (các cơ sở chăn nuôi; cơ sở giết mổ, sơ chế; cơ sở chuyên kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn)</p> <p>Thủ tục số 19 tại Quyết định số 777/QĐ-UBND, ngày 18/3/2020, của UBND tỉnh</p>	<p>- 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở đã được thẩm định, xếp loại A hoặc B;</p> <p>- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại.</p>	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y số 34 - Thanh Niên</p> <p>- Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình.</p>	<p>* <b>Lệ phí:</b> Không</p> <p>* <b>Phí:</b></p> <p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở.</p> <p>- Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở</p>	<p>- Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân công cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p> <p>- Thông tư số: 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	Có



4	<p>Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trong trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn (các cơ sở chăn nuôi; cơ sở giết mổ, sơ chế; cơ sở chuyên kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn)</p> <p>Thủ tục số 20 tại Quyết định số 777/QĐ-UBND, ngày 18/3/2020, của UBND tỉnh</p>	<p>- 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở đã được thẩm định, xếp loại A hoặc B;</p> <p>- 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại.</p>	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y số 34 - Thanh Niên - Đồng Hải - Đồng Hới - Quảng Bình.</p>	<p>* <b>Lệ phí:</b> Không</p> <p>* <b>Phí:</b></p> <p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở.</p> <p>- Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000đ/cơ sở.</p>	<p>- Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân công cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.</p> <p>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	Có
---	--	---	--	---	--	----

